TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1089/2024/QĐST-HNGĐ	*Bình Chánh, ngày 23 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212; Điều 213; Điều 361; khoản 4, Điều 396 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 và Điều 118 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1000/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Danh C, sinh năm: 1989;

Địa chỉ: Nhà không số, ấp 29 (ấp 6 cũ), xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh;

2. Bà Nguyễn Thanh Kiều M, sinh năm: 2000;

Địa chỉ: Số 10, tổ 2, ấp 4, xã A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 15/2024 do Ủy ban nhân dân Phường 15, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/3/2024 thì quan hệ hôn nhân giữa ông Danh C và bà Nguyễn Thanh Kiều M là hợp pháp.

[2] Tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 12 năm 2024, ông Danh C và bà Nguyễn Thanh Kiều M thống nhất thỏa thuận:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Danh C và bà Nguyễn Thanh Kiều M thuận tình ly hôn.

[2.2] Về con chung: Ông Danh C và bà Nguyễn Thanh Kiều M xác nhận có 01 con chung tên Danh Nguyễn Quốc A, sinh ngày 16/9/2022, giới tính: Nam.

Ông Danh C và bà Nguyễn Thanh Kiều M thống nhất sau khi ly hôn, giao trẻ Danh Nguyễn Quốc A cho bà Nguyễn Thanh Kiều M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi trẻ Quốc Anh đủ 18 tuổi. Ông Danh C cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*)/tháng. Việc cấp dưỡng nuôi con được thực hiện vào ngày 10 (*mười*) dương lịch hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ ngày 10/01/2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp ông Danh C không thực hiện việc cấp dưỡng cho con theo thỏa thuận thì bà Nguyễn Thanh Kiều M có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành việc ông Danh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Kể từ khi bà Nguyễn Thanh Kiều M có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Danh C chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, thì ông Danh C phải trả lãi đối với số tiền chậm cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ông Danh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, các bên có thể thỏa thuận thay đổi mức cấp dưỡng, phương thức cấp dưỡng; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định tại Điều 116; Điều 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.3] Về tài sản chung: Ông Danh C và bà Nguyễn Thanh Kiều M xác nhận tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4] Về nợ chung và các vấn đề khác: Ông Danh C và bà Nguyễn Thanh Kiều M thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.5] Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), ông Danh C và bà Nguyễn Thanh Kiều M cùng chịu.

[3] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[4] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Danh C và bà Nguyễn Thanh Kiều M thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Danh C và bà Nguyễn Thanh Kiều M xác nhận có 01 con chung tên Danh Nguyễn Quốc A, sinh ngày 16/9/2022, giới tính: Nam.

Ông Danh C và bà Nguyễn Thanh Kiều M thống nhất sau khi ly hôn, giao trẻ Danh Nguyễn Quốc A cho bà Nguyễn Thanh Kiều M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi trẻ Quốc Anh đủ 18 tuổi. Ông Danh C cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*)/tháng. Việc cấp dưỡng nuôi con được thực hiện vào ngày 10 (*mười*) dương lịch hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ ngày 10/01/2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp ông Danh C không thực hiện việc cấp dưỡng cho con theo thỏa thuận thì bà Nguyễn Thanh Kiều M có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành việc ông Danh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Kể từ khi bà Nguyễn Thanh Kiều M có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Danh C chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, thì ông Danh C phải trả lãi đối với số tiền chậm cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ông Danh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, các bên có thể thỏa thuận thay đổi mức cấp dưỡng, phương thức cấp dưỡng; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định tại Điều 116; Điều 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Về tài sản chung: Ông Danh C và bà Nguyễn Thanh Kiều M xác nhận tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về nợ chung và các vấn đề khác: Ông Danh C và bà Nguyễn Thanh Kiều M xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), ông Danh C và bà Nguyễn Thanh Kiều M tự nguyện chịu 300.000

đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0051355 ngày 27/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Danh C và bà Nguyễn Thanh Kiều M đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Ủy ban nhân dân Phường 15, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự (15).

THẨM PHÁN

Vũ Thị Trang